

Số: /BC-VPĐP

Quảng Ngãi, ngày tháng 11 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch số 2228/KH-SNNPTNT ngày 08/6/2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với việc kiểm tra thực tế tại các cơ sở sản xuất kinh doanh có sản phẩm đạt OCOP giai đoạn 2019-2022 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Thực hiện nội dung Công văn số 4799/SNNPTNT-QLCL ngày 06/11/2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Báo cáo kết quả triển khai thực hiện Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 21/10/2022 của Ban Bí thư trong năm 2023;

Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 2228/KH-SNNPTNT ngày 08/6/2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về thực hiện Kế hoạch 67/KH-UBND ngày 22/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi triển khai thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 21/10/2022 của Ban Bí thư và Kế hoạch số 171-KH/TU ngày 19/01/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới thực hiện báo kết quả thực hiện. Qua rà soát nội dung, nhiệm vụ có liên quan; Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh báo kết quả thực hiện, cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN:

Văn phòng Điều phối NTM tỉnh là cơ quan tham mưu giúp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (gọi tắt là Chương trình OCOP).

Trong năm 2023, đơn vị đã xây dựng Kế hoạch số 121/KH-VPĐP ngày 06/6/2023 về việc thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm năm 2023 và ban hành Công văn số 157/VPĐP ngày 30/6/2023 về việc phối hợp với các Sở, ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan tổ chức đoàn kiểm tra thực tế tại cơ sở sản xuất các sản phẩm OCOP giai đoạn 2019-2022 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Sau khi phối hợp với các Sở, ngành và các đơn vị có liên quan đi kiểm tra thực tế tại cơ sở sản xuất sản phẩm OCOP, kết quả cụ thể như sau:

1. Thành phần Đoàn kiểm tra:

a) Cấp tỉnh

- Trưởng Đoàn kiểm tra: Lãnh đạo Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh.
- Thành viên Đoàn kiểm tra: Đại diện các Sở: Công Thương; Khoa học và Công nghệ; Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm – Sở Y tế; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Chi cục Bảo vệ môi trường – Sở Tài Nguyên và Môi trường; Các Chi cục: Phát

triển nông thôn, Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản; Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh.

b) Cấp huyện, xã

- Đại diện lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Phòng Kinh tế các huyện, thị xã, thành phố.

- Đại diện lãnh đạo UBND cấp xã/phường/thị trấn nơi chủ thể có cơ sở sản xuất, kinh doanh.

2. Nội dung, đối tượng, thời gian, hình thức kiểm tra:

a) Nội dung kiểm tra

- Đoàn kiểm tra tiến hành kiểm tra thực trạng các điều kiện, quy trình sản xuất sản phẩm OCOP tại các cơ sở sản xuất kinh doanh.

- Kiểm tra việc sử dụng logo OCOP đối với các sản phẩm OCOP đã được đánh giá, công nhận đạt từ 3 sao trở lên;

- Các nội dung kiểm tra phải lập thành Biên bản thể hiện được đầy đủ các nội dung trên.

b) Phương pháp kiểm tra

- Đoàn kiểm tra: Làm việc trực tiếp với đại diện lãnh đạo các đơn vị và cá nhân có liên quan được kiểm tra để đánh giá tình hình sản xuất hàng hóa sản phẩm OCOP tại cơ sở; trao đổi, thảo luận những vấn đề phát hiện qua kiểm tra; Đoàn kiểm tra kết luận (*các thành viên ký tên vào biên bản kiểm tra*).

- Đơn vị được kiểm tra (chủ thể): Cung cấp đầy đủ các thông tin, tài liệu, hồ sơ, báo cáo có liên quan đến nội dung kiểm tra theo yêu cầu của Đoàn kiểm tra.

c) Thời gian, địa điểm, số lượng sản phẩm, cơ sở kiểm tra

- Thời gian: 09 ngày, từ ngày 04/7-14/7/2023.

- Địa điểm: Tại cơ sở sản xuất kinh doanh có sản phẩm đạt OCOP cấp tỉnh giai đoạn 2019-2022 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Số lượng sản phẩm, cơ sở kiểm tra: 88 sản phẩm của 48 đơn vị/chủ thể kiểm tra của thuộc 11 huyện, thị xã, thành phố (*trừ huyện Ba Tơ và Sơn Tây*).

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG KIỂM TRA

1. Tổ chức sản xuất

- Nguồn nguyên liệu: Sản phẩm sử dụng nguồn nguyên liệu tại địa phương, cụ thể mua nguồn nguyên liệu thông qua hợp đồng với các hộ dân, tổ hợp tác, hợp tác xã tại địa phương và tại các huyện lân cận trên địa bàn tỉnh.

- Năng lực sản xuất, cơ sở hạ tầng, máy móc thiết bị: Các chủ thể OCOP là Hộ kinh doanh, hợp tác xã, các Doanh nghiệp: Có quy mô nhỏ và vừa; Cơ sở hạ tầng, máy móc thiết bị: Các chủ thể sản xuất sản phẩm OCOP đều có xưởng chế biến, đầu tư máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất.

- Liên kết sản xuất: Thông qua hợp đồng với các hộ dân, tổ hợp tác, hợp tác xã tại địa phương và tại các huyện lân cận trên địa bàn tỉnh.

- Bảo vệ môi trường trong quá trình sản xuất: Các chủ thể có cam kết bảo vệ môi trường, bên cạnh đó một số đơn vị có Đề án bảo vệ môi trường được chính quyền địa phương xác nhận theo quy định hiện hành. Công nghệ không có nguy cơ tác động xấu đến môi trường, sử dụng năng lực điện phục vụ sản xuất.

2) Phát triển sản phẩm

- Duy trì sản xuất, phát triển sản phẩm: Sản phẩm tiếp tục hoàn thiện để không ngừng đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng, lượng tiêu thụ có chiều hướng gia tăng.

- Thông tin ghi nhãn sản phẩm: Đa số các chủ thể đều chưa đảm bảo về thông tin ghi nhãn trên bao bì và Đoàn kiểm tra đã nhắc nhở, chỉ rõ cho các chủ thể, đề nghị chỉnh sửa thông tin trên nhãn theo Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 và Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều nghị định số 43/2017/NĐ-CP.

- Câu chuyện sản phẩm: Các sản phẩm đều có câu chuyện sản phẩm thể hiện bằng tờ rơi, trên nhãn, trên trang web, tuy nhiên Đoàn kiểm tra cũng chỉ ra cho các chủ thể cần chỉnh sửa lại câu chuyện sản phẩm, nói sâu hơn về giá trị đặc sắc của sản phẩm, chất lượng sản phẩm để nâng tầm giá trị sản phẩm của địa phương, đặc sản vùng miền.

3. Cơ cấu, tổ chức hoạt động

- Có 48 đơn vị gồm 11 Công ty; 19 hợp tác xã; 18 cơ sở/hộ kinh doanh.

- Các đơn vị đều sử dụng nguồn lao động tại địa phương (có xác nhận của địa phương).

- Hoạt động của tổ chức phân phối: có các đại lý, hệ thống phân phối trong và ngoài tỉnh được thể hiện bằng việc hợp đồng nguyên tắc giữa các bên.

- Xúc tiến thương mại sản phẩm: Tham gia rất nhiều các hoạt động xúc tiến thương mại trong và ngoài tỉnh được thể hiện bằng hình ảnh trên trang Web...

- Tăng trưởng sản xuất kinh doanh: Khi tham gia trưng bày, xúc tiến thương mại các chủ thể bán hàng nhiều hơn so với thời điểm trước.

- Các đơn vị có kế toán, tuy nhiên đối với các hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất kinh doanh chủ yếu là thuê kế toán theo thời vụ.

4. Chất lượng sản phẩm

- Các đơn vị đều có bản tự công bố sản phẩm, bảng tiêu chuẩn sản phẩm theo quy định.

- Các đơn vị đều có phiếu kiểm nghiệm theo quy định.

- Hồ sơ lô sản xuất, chứng nhận quản lý chất lượng tiên tiến (nếu có): Chủ yếu có tem truy suất nguồn gốc, mã vạch và một số đơn vị đã được cấp giấy chứng nhận VietGAP, ISO, SSOP, HACCP,...

5. Kiểm tra việc sử dụng logo OCOP đối với các sản phẩm OCOP đã được đánh giá, công nhận đạt từ 3 sao trở lên

- Đa số các chủ thể có sản phẩm được công nhận OCOP đã được Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế tại địa phương hướng dẫn việc sử dụng nhãn hiệu chứng nhận sản phẩm OCOP Việt Nam và thứ hạng sao in trên bao bì sản phẩm theo quy định tại Quyết định 1162/QĐ-VPĐP-OCOP ngày 17/9/2020 của Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương. Tuy nhiên việc ghi nhãn vẫn chưa đảm bảo về màu sắc, kích cỡ và dấu hiệu nhận biết chưa rõ, một số chủ thể chưa gắn logo OCOP trên sản phẩm của mình.

- Đoàn kiểm tra đã hướng dẫn cụ thể và nhắc nhở chủ thể để khắc phục trong thời gian tới.

6. Kết luận của Đoàn kiểm tra

a) Công tác phối hợp Đoàn kiểm tra

- Các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan đã phối hợp chặt chẽ với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh cử cán bộ tham gia Đoàn kiểm tra thực tế tại cơ sở.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố đã chỉ đạo Phòng nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Phòng kinh tế, chính quyền địa phương phối hợp chặt chẽ với Đoàn kiểm tra, liên hệ với các chủ thể có sản phẩm OCOP tại địa phương nên việc kiểm tra được thuận lợi.

- Các chủ thể OCOP đã phối hợp chặt chẽ với Đoàn kiểm tra, cung cấp thông tin, các giấy tờ liên quan tham gia Chương trình OCOP đầy đủ.

b) Kết quả kiểm tra thực tế

- Số sản phẩm có giấy chứng nhận OCOP hết hạn vào năm 2023 không tham gia đánh giá, phân hạng lại: **6/31 sản phẩm chiếm tỉ lệ 19,35 %** (có Phụ lục 1 danh sách sản phẩm kèm theo).

- Số sản phẩm đạt OCOP sản xuất theo mùa vụ; khả năng cung ứng thị trường yếu: **12/88 sản phẩm chiếm tỉ lệ 13,63 %** (có Phụ lục 2 danh sách sản phẩm kèm theo).

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đề xuất, kiến nghị của chủ thể

- Tăng cường công tác tuyên truyền, tập huấn để các chủ thể nắm rõ về Chương trình OCOP.

- Hỗ trợ cho chủ thể OCOP đăng ký bảo hộ nhãn hiệu gắn với sản phẩm OCOP; tập huấn hướng dẫn thiết kế, in ấn bao bì, sử dụng nhãn hiệu, logo OCOP gắn với sản phẩm.

- Hỗ trợ kinh phí về tham gia xúc tiến thương mại trong và ngoài tỉnh; tem truy xuất nguồn gốc, bao bì sản phẩm.

- Hỗ trợ đầu tư, đổi mới máy móc, thiết bị, nâng cao trình độ và năng lực sản xuất qua đó nâng cao năng lực, giá trị các sản phẩm.

2. Đề xuất, kiến nghị của Đoàn kiểm tra

- Đối với cơ sở sản xuất rượu Quang Hải với 02 sản phẩm đạt OCOP 3 sao (Rượu bách nhật và rượu sim) có địa chỉ kinh doanh tại KDC số 19, thôn Thạch Trụ, xã Đức Lân, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi có Công văn số 47/CV-RQH/2023 ngày 3/7/2023 về việc tạm thời chuyển địa điểm sản xuất rượu Quang Hải đến địa chỉ: Thôn Gia An, xã Phổ Phong, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi. Đoàn kiểm tra đã phối hợp với UBND xã Đức Lân, Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Mộ Đức tiến hành kiểm tra thực tế tại cơ sở, tại thời điểm kiểm tra cơ sở đóng cửa không kinh doanh và Đoàn không kiểm tra được tình hình sản xuất, kinh doanh của đơn vị. Vì vậy, Đoàn kiểm tra kính đề nghị UBND huyện Mộ Đức chỉ đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện phối hợp với chủ thể để nắm rõ tình hình sản xuất kinh doanh của cơ sở *(trong trường hợp cơ sở chuyển vị trí sản xuất đến Thôn Gia An, xã Phổ Phong, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi thì phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn các thủ tục, giấy tờ theo quy định pháp luật hiện hành)*.

- Thống nhất đề xuất **không thu hồi** Giấy chứng nhận OCOP đối với **06 sản phẩm** đạt OCOP hết hạn vào năm 2023 không tham gia đánh giá, phân hạng lại (Vì giấy chứng nhận OCOP đối với các sản phẩm này hết hạn vào cuối năm 2023 và chủ thể không đánh giá, phân hạng lại thì đương nhiên không còn là sản phẩm OCOP). Đồng thời cơ quan thường trực OCOP tại địa phương theo dõi sau khi hết hạn, đề nghị chủ thể không được sử dụng logo OCOP dán trên nhãn sản phẩm, quảng cáo sản phẩm OCOP, xúc tiến thương mại lấy tên sản phẩm OCOP, ... *(Trường hợp phát hiện sai phạm, báo cáo cấp có thẩm quyền để xử lý theo quy định)*.

- Đối với **12 sản phẩm** sản xuất theo mùa vụ; khả năng cung ứng thị trường yếu đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục hỗ trợ xây dựng vùng nguyên liệu để mở rộng sản xuất (nếu có); tham gia hợp tác, liên kết theo chuỗi giá trị nhằm tạo sự đột phá trong sản xuất nông sản hàng hóa tại địa phương; Ưu tiên phát triển các sản phẩm chế biến, chế biến sâu có sức cạnh tranh trên thị trường, có triển vọng xuất khẩu, các sản phẩm được sản xuất theo hướng áp dụng công nghệ mới, các tiêu chuẩn sản xuất tiên tiến như Global GAP, Organic, GMP, HACCP,...

Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh (b/c);
- Chi cục Quản lý Chất lượng NLS&TS;
- GD, PGD Sở (p/t);
- Lưu: VT, Duẩn.

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**

Nguyễn Thanh Hiên

Phụ lục 1:
DANH SÁCH SẢN PHẨM CÓ GIẤY CHỨNG NHẬN OCOP HẾT HẠN VÀO NĂM 2023
KHÔNG THAM GIA ĐÁNH GIÁ, PHÂN HẠNG LẠI
(Kèm theo Báo cáo số /BC-VPDP ngày /11/2023 của Văn phòng Điều phối NTM tỉnh)

TT	Tên sản phẩm	Tên đơn vị/chủ thể sản xuất	Người đại diện pháp luật của đơn vị	Địa chỉ/cơ sở/email	Năm đạt sao	Thời điểm hết hạn giấy chứng nhận OCOP	Lý do không đánh giá, phân hạng lại
Tổng cộng: 6 sản phẩm		6			6		
I	Huyện Mộ Đức (4 sản phẩm)	4			2		
1	Nước mắm Đức Hải	Cơ sở SX nước mắm truyền thống Đức Hải	Phạm Thị Thuý Vân 0919404578	xã Đức Lợi, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	3* (9/2020)	Tháng 9/2023	Cơ sở sản xuất ra dòng sản phẩm mới: Nước mắm Ông Ba Ổt
2	Nước mắm Phát Hải	Cơ sở SX nước mắm truyền thống Phát Hải	Trần Thị Hải 0345167397	xã Đức Lợi, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	3* (9/2020)	Tháng 9/2023	Chủ cơ sở đã lớn tuổi và không có người kế nghiệp làm nghề nước mắm
3	Nước mắm Phương Loan	Cơ sở SX nước mắm truyền thống Phương Loan	Nguyễn Thị Lệ Phương 0817391812	xã Đức Lợi, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	3* (9/2020)	Tháng 9/2023	Chủ cơ sở đã lớn tuổi và không có người kế nghiệp làm nghề nước mắm

TT	Tên sản phẩm	Tên đơn vị/chủ thể sản xuất	Người đại diện pháp luật của đơn vị	Địa chỉ/cơ sở/email	Năm đạt sao	Thời điểm hết hạn giấy chứng nhận OCOP	Lý do không đánh giá, phân hạng lại
4	Gạo sạch Ấn Trà	Công ty TNHH Nông lâm nghiệp TBT	Võ Thị Hồng Vân 0979778367	Cụm công nghiệp quán lát, xã Đức Chánh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	3* (9/2020)	Tháng 9/2023	Công ty đã có Bộ sản phẩm Gạo lứt Ấn Trà đạt OCOP 4 sao, trong đó có Gạo lứt trắng nên trong thời gian tới công ty không tập trung phát triển cho sản phẩm này
II	Huyện Trà Bồng (1 sản phẩm)	1			1		
5	Nước sát khuẩn quế	Công ty MTV dịch vụ - Thương mại Hiếu Dũng	Trần Thị Minh Hiếu 0984504069	xã Trà Sơn, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi	3*(12/2020)	Tháng 12/2023	Sản phẩm phục vụ chính trong thời điểm dịch Covid -19 tăng cao, nay thị trường ít dùng nên đơn vị không tiếp tục phát triển dòng sản phẩm này

TT	Tên sản phẩm	Tên đơn vị/chủ thể sản xuất	Người đại diện pháp luật của đơn vị	Địa chỉ/cơ sở/email	Năm đạt sao	Thời điểm hết hạn giấy chứng nhận OCOP	Lý do không đánh giá, phân hạng lại
III	Huyện Lý Sơn (1 sản phẩm)	1			1		
6	Giấm tỏi mật ong	Công ty TNHH Volcano	Ngô Hoài Phương 0974500556	huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	3* (9/2020)	Tháng 9/2023	Thị trường ít dùng nên đơn vị không tiếp tục phát triển dòng sản phẩm này

Phụ lục 2:
DANH SÁCH SẢN PHẨM ĐẠT OCOP SẢN XUẤT THEO MÙA VỤ;
KHẢ NĂNG CUNG ỨNG THỊ TRƯỜNG YẾU

(Kèm theo Báo cáo số /BC-VPDP ngày /11/2023 của Văn phòng Điều phối NTM tỉnh)

TT	Tên sản phẩm	Tên đơn vị/chủ thể sản xuất	Người đại diện pháp luật của đơn vị	Địa chỉ/cơ sở/email	Năm đạt sao
Tổng cộng: 12 sản phẩm		9			11
I	Thị xã Đức Phổ (1 sản phẩm)	1			1
1	Nếp ngự sa huỳnh	Hợp tác xã Nông nghiệp xã Phở Châu	Nguyễn Hoàn Sơn 0949853377	Thôn Châu Me, xã Phở Châu, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	3*(01/2021)
II	Huyện Nghĩa Hành (4 sản phẩm)	2			4
2	Chuôi Ngự Nghĩa Hành	Hợp tác xã nông nghiệp Hành Tín Đông	Trương Lưu 0763786827	Xã Hành Tín Đông, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi	3*(12/2021)
3	Bưởi da xanh	Hợp tác xã nông nghiệp Hành Nhân	Nguyễn Văn Đóa 0985524739	Xã Hành Nhân, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi	3*(12/2021)
4	Chôm chôm				3*(12/2021)
5	Sầu riêng				3*(12/2021)
III	Huyện Sơn Tịnh (1 sản phẩm)	1			1
6	Măng tây tươi Cường thổ đế	Hợp tác xã chăn nuôi thổ Quảng Ngãi	Phạm Hùng Cường 0388467437	Thôn Xuân Hoà, Xã Tịnh Hiệp, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi	3* (12/2022)

TT	Tên sản phẩm	Tên đơn vị/chủ thể sản xuất	Người đại diện pháp luật của đơn vị	Địa chỉ/cơ sở/email	Năm đạt sao
IV	Huyện Mộ Đức (1 sản phẩm)	1			1
7	Bánh tráng gạo lứt Ấn Trà	Công ty TNHH Nông lâm nghiệp TBT	Võ Thị Hồng Vân 0979778367	Cụm công nghiệp Quán Lát, xã Đức Chánh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	3* (01/2022)
V	Huyện Bình Sơn (3 sản phẩm)	3			3
8	Nén Bình Phú	HTX DV NN Bình Phú	Nguyễn Thị Kiều Hoa 0917302017	Xã Bình Tân Phú, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	3*(12/2020)
9	Tinh bột nghệ Bình Châu	Hợp tác xã nông nghiệp Bình Châu	Nguyễn Ngân 0358063080	Xã Bình Châu, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	3*(12/2021)
10	Hành tím Bình Hải	Hợp tác xã nông nghiệp Bình Hải	Đỗ Biên Nhất 0777474718	Xã Bình Hải, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	3*(12/2021)
V	Huyện Trà Bồng (1 sản phẩm)	1			1
11	Gừng sẻ (gừng gió) Trà Bồng	Hợp tác xã Nông nghiệp Sơn Trà - Trà Bồng	Hồ Văn Chúc 0396049414	Thôn Trà Xuông, xã Sơn Trà, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi	3*(12/2022)
VI	Huyện Minh Long (1 sản phẩm)	1			1
12	Bưởi da xanh	Hợp tác xã Nông nghiệp xã Long Sơn	Nguyễn Tấn Duy 0947946415	Thôn Diên Sơn, xã Long Sơn, huyện Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi	3*(12/2022)